

Bài 21

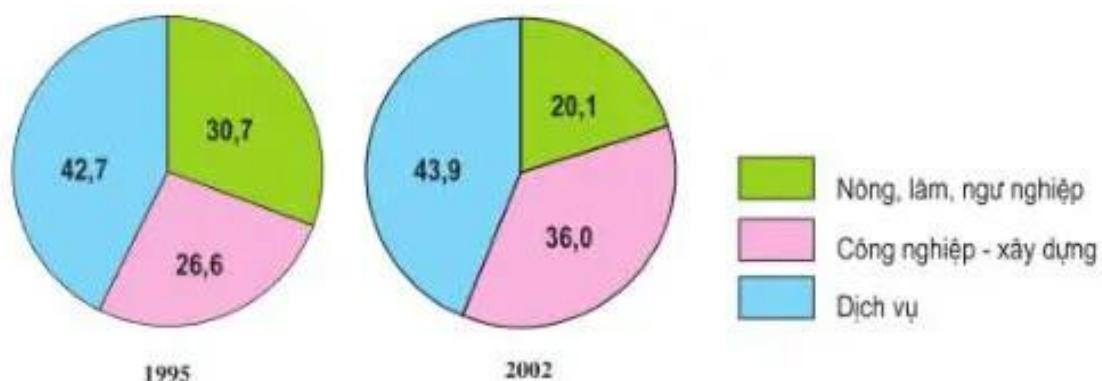
VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG (*tiếp theo*)

Trong cơ cấu GDP, công nghiệp - xây dựng và dịch vụ đang chuyển biến tích cực ; nông, lâm, ngư nghiệp tuy chiếm tỉ trọng thấp nhưng giữ vai trò quan trọng. Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ đang tác động mạnh đến sản xuất và đời sống. Các thành phố Hà Nội, Hải Phòng là hai trung tâm kinh tế lớn nhất của vùng.

IV. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Công nghiệp

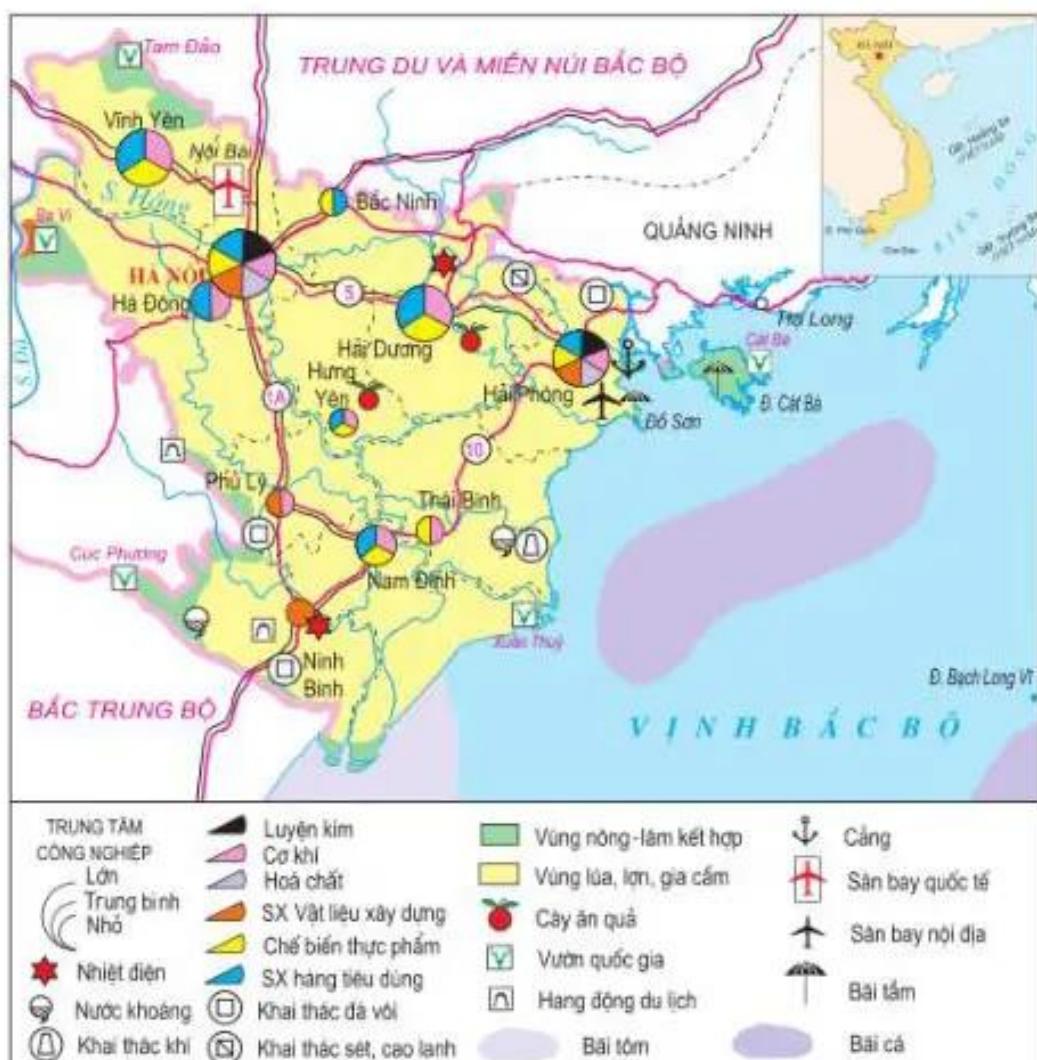
Công nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng hình thành sớm nhất Việt Nam và phát triển mạnh trong thời kì đất nước thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá.



Hình 21.1. Biểu đồ cơ cấu kinh tế của Đồng bằng sông Hồng (%)

Căn cứ vào hình 21.1, hãy nhận xét sự chuyển biến về tỉ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng ở Đồng bằng sông Hồng.

Giá trị sản xuất công nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng tăng mạnh từ 18,3 nghìn tỉ đồng (năm 1995) lên 55,2 nghìn tỉ đồng, chiếm 21% GDP công nghiệp của cả nước (năm 2002).



Hình 21.2. Lược đồ kinh tế Đồng bằng sông Hồng

Phần lớn giá trị sản xuất công nghiệp tập trung ở các thành phố : Hà Nội, Hải Phòng.

Các ngành công nghiệp trọng điểm của Đồng bằng sông Hồng là : công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm, sản xuất hàng tiêu dùng, sản xuất vật liệu xây dựng và công nghiệp cơ khí.

Sản phẩm công nghiệp quan trọng của vùng là máy công cụ, động cơ điện, phương tiện giao thông, thiết bị điện tử, hàng tiêu dùng như : vải, sứ dân dụng, quần áo, hàng dệt kim, giấy viết, thuốc chữa bệnh, v.v.

Dựa vào hình 21.2, cho biết địa bàn phân bố của các ngành công nghiệp trọng điểm.



Hình 21.3.

Lắp ráp máy cày ở Công ty cơ khí nông nghiệp Thái Bình

2. Nông nghiệp

Về diện tích và tổng sản lượng lương thực, Đồng bằng sông Hồng chỉ đứng sau Đồng bằng sông Cửu Long, nhưng là vùng có trình độ thâm canh cao.

Bảng 21.1. Năng suất lúa của Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước (tạ/ha)

Vùng	Năm	1995	2000	2002
Đồng bằng sông Hồng	44,4	55,2	56,4	
Đồng bằng sông Cửu Long	40,2	42,3	46,2	
Cả nước	36,9	42,4	45,9	

Dựa vào bảng 21.1, hãy so sánh năng suất lúa của Đồng bằng sông Hồng với Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

Hầu hết các tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng đều phát triển một số cây ưa lạnh đem lại hiệu quả kinh tế lớn như các cây ngô đồng, khoai tây, su hào, bắp cải, cà chua và trồng hoa xen canh. Vụ đông đang trở thành vụ sản xuất chính ở một số địa phương.

Nêu lợi ích kinh tế của việc đưa vụ đông thành vụ sản xuất chính ở Đồng bằng sông Hồng.

Đàn lợn ở Đồng bằng sông Hồng chiếm tỉ trọng lớn nhất cả nước (27,2%, năm 2002). Chăn nuôi bò (đặc biệt là nuôi bò sữa) đang phát triển. Chăn nuôi gia cầm và nuôi trồng thuỷ sản được chú ý phát triển.

3. Dịch vụ

Nhờ kinh tế phát triển mà hoạt động vận tải trở nên sôi động. Thủ đô Hà Nội và thành phố Hải Phòng là hai đầu mối giao thông vận tải quan trọng.

Dựa trên hình 21.2 và sự hiểu biết, hãy xác định vị trí và nêu ý nghĩa kinh tế – xã hội của cảng Hải Phòng và sân bay quốc tế Nội Bài.

Hà Nội, Hải Phòng đồng thời là hai trung tâm du lịch lớn ở phía bắc đất nước. Đồng bằng sông Hồng có nhiều địa danh du lịch hấp dẫn, nổi tiếng là Chùa Hương, Tam Cốc – Bích Động, Côn Sơn, Cúc Phương, Đỗ Sơn, Cát Bà,...



Hình 21.4.
Đêm trên đảo
Cát Bà

Bưu chính viễn thông là ngành phát triển mạnh ở Đồng bằng sông Hồng. Hà Nội là trung tâm thông tin, tư vấn, chuyển giao công nghệ, đồng thời là một trong hai trung tâm tài chính, ngân hàng lớn nhất của nước ta.

V. CÁC TRUNG TÂM KINH TẾ VÀ VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM BẮC BỘ

Hà Nội, Hải Phòng là hai trung tâm kinh tế lớn nhất ở Đồng bằng sông Hồng.

Các thành phố Hà Nội, Hải Phòng và Hạ Long (Quảng Ninh) tạo thành tam giác kinh tế mạnh cho vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.

Xác định trên hình 21.2, vị trí của các tỉnh, thành phố thuộc vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.

Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ tạo cơ hội cho sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, nguồn lao động của cả hai vùng Đồng bằng sông Hồng, Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ

Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh,

Hà Tây, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc

Diện tích : 15,3 nghìn km²

Dân số : 13 triệu người (năm 2002)

Khu vực công nghiệp tăng mạnh về giá trị và tỉ trọng trong cơ cấu GDP của vùng. Nghề trồng lúa nước có trình độ thâm canh cao. Chăn nuôi gia súc, đặc biệt là nuôi lợn chiếm tỉ trọng lớn. Vụ đông với nhiều cây trồng ưa lạnh đang trở thành vụ sản xuất chính. Hà Nội, Hải Phòng là hai trung tâm công nghiệp, dịch vụ quan trọng nhất.

Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế của cả hai vùng Đồng bằng sông Hồng, Trung du và miền núi Bắc Bộ.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Trình bày đặc điểm phát triển công nghiệp ở vùng Đồng bằng sông Hồng thời kì 1995 – 2002.
2. Sản xuất lương thực ở Đồng bằng sông Hồng có tầm quan trọng như thế nào ? Đồng bằng sông Hồng có những điều kiện thuận lợi và khó khăn gì để phát triển sản xuất lương thực ?
3. Chứng minh rằng Đồng bằng sông Hồng có điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch.